TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Phi.

Ông Trần Văn Hoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T (tên gọi khác: T Què), sinh năm 1973; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Không rõ nơi sinh; Hộ khẩu thường trú: Không có hộ khẩu thường trú. Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Xuân N (đã chết - cha nuôi); Mẹ: Nguyễn Thị H (đã chết - mẹ nuôi);

Tiền án: 01 tiền án.

Ngày 19/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 16 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2022).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngày 17/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa đóng án phí 50.000 đồng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức chưa thụ lý Bản án trên).

Ngày 03/7/2002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 5394/QĐ-UB.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Viết T1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(Ông T1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/4/2022, Nguyễn Xuân T vừa chấp hành xong hình phạt tù trở về sống lang thang tại địa bàn huyện Châu Đức. T được ông Nguyễn Viết T1 (sinh năm: 1970, trú tại thôn 4, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cho ở, nuôi ăn và giao nhiệm vụ đi chăn bò cho ông T1. Ngày 12/10/2024, ông T1 đi Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để giải quyết công việc riêng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi chăn bò tại khu vực vườn tràm trên đường liên thôn (khu vực giáp ranh giữa thôn 4, xã Bình Trung và thôn Sơn Hòa, xã Xuân Sơn) thì thấy có 02 chiếc xe ô tô (xe trước là ô tô loại 7 chỗ, xe sau là ô tô tải) nên T vẫy tay gọi xe lại. Lúc này có 03 người phụ nữ cùng tài xế xe ô tô 7 chỗ và 01 người đàn ông trên xe ô tô tải bước xuống (cả 05 người đều đeo khẩu trang). T nói với người tài xế trên xe ô tô 07 chỗ là đàn bò của T, có mua không; người này trả lời muốn mua 04 con bò loại nhỏ và thỏa thuận giá là 14.700.000 đồng. T dùng giây thừng cuộn vòng tròn đưa vào cổ bò rồi cùng 02 người đàn ông trên xe ô tô bắt được 04 con bò đưa lên xe tô tô tải. Người đàn ông trên xe ô tô 07 chỗ đưa cho T1 14.700.000 đồng rồi cùng nhóm người mua đi về hướng Mỹ Xuân đi Hòa Bình. Sau đó, ông T1 gọi điện cho T hỏi đưa bò về chưa thì T trả lời có 04 con bò đi lạc đàn. Còn 17 con bò T đã đưa về.

Tại Biên bản kết luận định giá tài sản số 06/BB-HĐĐGTS ngày 23/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Đức xác định trị giá tài sản bị trộm cắp ngày 12/10/2024 là 60.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-CĐ ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Nguyễn Xuân T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố T về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo T mức án từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: 04 con bò đực (gồm 03 con bò giống lai Sind, 02 con có trọng lượng mỗi con là 300kg, 01 con có trọng lượng 200kg; 01 con bò giống Red Angus trọng

lượng 200kg) T đá bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và số tiền 14.700.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được; 01 DVD chứa file hỏi cung bị cáo T được chuyển theo hồ sơ vụ án. Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Viết T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại thì cần xử buộc T bồi thường cho ông T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, bị cáo Nguyễn Xuân T thừa nhận thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/10/2024, tại khu vực vườn tràm trên đường liên thôn (khu vực giáp ranh giữa thôn 4, xã Bình Trung và thôn Sơn Hòa, xã Xuân Sơn) huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Xuân T đã lén lút trộm cắp được 04 con bò đực của ông Nguyễn Viết T1 (ở thôn 4, xã Bình Trung, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) trị giá 60.000.000 đồng.

[3] Hành vi mà bị cáo T thực hiện phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức kết luận hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ.

Tài sản mà T trộm cắp có giá trị là 60.000.000 đồng; T đã phạm tội đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án nay lại thực hiện hành vi phạm tội nên đối với T là chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng và là trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Xuân T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Xuân T là một công dân đã trưởng T phải sống đúng theo quy định của pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, coi thường pháp luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến tài sản của bị hại mà còn làm mất trật tự trị an địa phương. Sự cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở T người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm

cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một hình phạt phù hợp.

[5] Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về nhiều tội. Ngày 29/9/1995, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 17/11/1999, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản; Ngày 19/01/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 16 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em"; Ngày 03/72002 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 5394/QĐ-UB nhưng nay bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Như vậy cần áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với T.

Đối với những người mua bò của T, do thông tin không đầy đủ, rõ ràng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

04 con bò đực (gồm 03 con bò giống lai Sind, 02 con có trọng lượng mỗi con là 300kg, 01 con có trọng lượng 200kg; 01 con bò giống Red Angus trọng lượng 200kg) T đá bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) và số tiền 14.700.000 đồng T đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức không thu hồi được.

01 DVD chứa file hỏi cung bị cáo T được chuyển theo hồ sơ vụ án thì lưu theo hồ sơ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Nguyễn Viết T1 yêu cầu bị cáo bồi thường 60.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại thì cần xử buộc T bồi thường cho ông T1 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng T nộp 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân T (T què) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Nguyễn Xuân T (T què) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2024.

Về trách nhiệm dân sự:

Xử buộc Nguyễn Xuân T bồi thường cho ông Nguyễn Viết T1 số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng:

Lưu kèm theo hồ sơ vụ án đĩa DVD quá trình làm việc với bị cáo.

Án phí:

Bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng T nộp 3.200.000 (ba triệu hai trăm ngàn) đồng án phí.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2025) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR - VT;
- Phòng PV 06 (CA tỉnh BR - VT);
- Phòng PC 10 (CA tỉnh BR - VT);
- Sở tư pháp tỉnh BR - VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Phân trại Tạm giam khu vực H. Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Hữu Loan